

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 86/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Trần N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ 14, Ấp V, Xã C, huyện T, tỉnh N.

Tạm trú: 95/112/20 đường L, Phường K, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Lý Thị Thanh Thúy, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Tổ 2, Khối V, Thị trấn P, huyện S, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Trần N và bà Lý Thị Thanh Thúy được xác lập vào năm 2013, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Ông Trần N và bà Lý Thị Thanh Thúy cùng có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận X giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Ông Trần N đang cư trú tại Quận X. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, thì đây là loại việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự thống nhất trình bày như sau:

Qua thời gian tìm hiểu được 01 (một) năm, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2011, tổ chức lễ cưới nhưng đăng ký kết hôn trễ tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63, Quyển số 01 cấp ngày 19 tháng 8 năm 2013.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 (bảy) năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo cả hai trình bày là do kinh tế khó khăn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng vẫn không cải thiện được. Cả hai sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Do cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai cùng yêu cầu Tòa công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai (02) con chung họ, tên: Trần Hữu Nhân (nam), sinh ngày 25 tháng 6 năm 2014 và Trần Minh Đức (nam), sinh ngày 10 tháng 01 năm 2017. Các đương sự thỏa thuận:

Sau khi ly hôn, ông Trần N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai (02) con chung tên: Trần Hữu Nhân và Trần Minh Đức, không yêu cầu bà Lý Thị Thanh Thúy cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận trên của các đương sự về con chung là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nghĩ nên công nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần N và bà Lý Thị Thanh Thúy thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận ký kết hôn số 63, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh N cấp ngày 19 tháng 8 năm 2013).

- Về con chung: Ông Trần N và bà Lý Thị Thanh Thúy cùng xác nhận vợ chồng có hai (02) con chung họ, tên: Trần Hữu Nhân (nam), sinh ngày 25 tháng 6 năm 2014 và Trần Minh Đức (nam), sinh ngày 10 tháng 01 năm 2017. Các đương sự thỏa thuận:

Sau khi ly hôn, ông Trần N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai (02) con chung tên: Trần Hữu Nhân và Trần Minh Đức, không yêu cầu bà Lý Thị Thanh Thúy cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lý Thị Thanh Thúy có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự khai không có.

- Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần N và bà Lý Thị Thanh Thúy phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2018/0032255 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Trần N và bà Lý Thị Thanh Thúy đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận X;
- UBND xã C, huyện T, Tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Tk.Đức).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương Loan**